

Số: 85/TCKH

Tân Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

V/v giá chuẩn và phương  
thức bán phát mãi tài sản tịch  
thu sung công quỹ Nhà nước.

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân  
quận Tân Bình.

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND quận Tân Bình về việc kiện toàn Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quận Tân Bình;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2017; số 566/QĐ-XPVPHC ngày 05/9/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2017; số 577/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017; số 602/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2017; số 642/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2017; số 661/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2017; số 685/QĐ-XPVPHC ngày 14/11/2017; số 695/QĐ-XPVPHC ngày 21/11/2017; số 736/QĐ-XPVPHC ngày 04/12/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2017; số 582/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017; số 680/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2017; số 686/QĐ-XPVPHC ngày 14/11/2017; số 703/QĐ-XPVPHC ngày 22/11/2017; số 704/QĐ-XPVPHC ngày 23/11/2017; số 715/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng – lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2017; số 548, 551/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2017; số 643/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2017; số 634/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2017; số 537/QĐ-XPVPHC ngày 17/8/2017; số 581/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; lĩnh vực sở hữu công nghiệp; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-XPVPHC ngày 23/10/2017; số 662/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-XPVPHC ngày 17/8/2017; số 641/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-XPVPHC ngày 23/10/2017; số 681/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2017 của UBND quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-XPVPHC ngày ngày 14/10/2017 của UBND quận Tân Bình về việc tịch thu hàng hóa không xác định được chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 081137/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2016; số 103174/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017; số 103177/QĐ-XPVPHC ngày 26/7/2017; số 103179, 103180/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017; số 103182/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2017; số 103183/QĐ-XPVPHC ngày 02/8/2017; số 103185/QĐ-XPVPHC ngày 03/8/2017; số 103187/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2017; số 103188, 103191/QĐ-XPVPHC ngày 07/8/2017; số 103192/QĐ-XPVPHC ngày 08/8/2017; số 103193/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2017; số 103194/QĐ-XPVPHC ngày 14/8/2017; số 103196/QĐ-XPVPHC ngày 18/8/2017; số 103197, 103199/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2017; số 104087/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2017; số 104089/QĐ-XPVPHC ngày 29/8/2017; số 104090/QĐ-XPVPHC ngày 11/9/2017; số 104092/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017; số 104093/QĐ-XPVPHC ngày 20/9/2017; số 104094/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2017; số 104097/QĐ-XPVPHC ngày 26/9/2017; số 104098/QĐ-XPVPHC ngày 27/9/2017; số 104099, 104100/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2017; số 0127382/QĐ-XPVPHC ngày 05/10/2017; số 0127388/QĐ-XPVPHC ngày 12/10/2017; số 0127387/QĐ-XPVPHC ngày 11/10/2017; số 0127390/QĐ-XPVPHC ngày 16/10/2017; số 0127391/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2017; số 0127392, 0127393/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2017; số 0127394/QĐ-XPVPHC ngày

20/10/2017; số 0127395, 0127396/QĐ-XPVPHC ngày 23/10/2017; số 0127397/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2017; số 0127398/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2017; số 0127403/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2017; số 0127404/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2017; số 0127408/QĐ-XPVPHC ngày 15/11/2017; số 0128147, 0128148/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2017; số 0128149/QĐ-XPVPHC ngày 04/12/2017 của Đội Quản lý thị trường quận Tân Bình về việc xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ biên bản giám định kỹ thuật và xác định tỷ lệ chất lượng còn lại ngày 26/01/2018 của Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quận Tân Bình;

Căn cứ biên bản định giá khởi điểm của Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quận Tân Bình ngày 26/01/2018 gồm có: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Đội Quản lý thị trường quận, Phòng Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân quận;

Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực UBND quận Tân Bình giá chuẩn và phương thức bán phát mãi tài sản tịch thu sung công quỹ như sau:

#### A/ GIÁ CHUẨN BÁN PHÁT MÃI TÀI SẢN:

Số TT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Nhóm 1</b>				<b>291.660.000</b>
*	<b>Quần áo các loại</b>				<b>264.030.000</b>
1	Áo nữ có tay các loại – Trung Quốc	Cái	250	15.000	3.750.000
2	Áo khoác các loại – Trung Quốc	Cái	260	30.000	7.800.000
3	Áo thun nam ngắn tay các loại – Trung Quốc	Cái	67	20.000	1.340.000
4	Áo thun nữ các loại – Thái Lan	Cái	255	20.000	5.100.000
5	Áo thun len nữ các loại – Trung Quốc	Cái	310	30.000	9.300.000
6	Áo thun các loại – Trung Quốc	Cái	320	15.000	4.800.000
7	Áo somi nam các loại – Trung Quốc	Cái	122	30.000	3.660.000
8	Áo thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	310	20.000	6.200.000
9	Áo thun các loại – Trung Quốc	Cái	40	20.000	800.000

10	Áo thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	420	15.000	6.300.000
11	Áo somi nam các loại – Trung Quốc	Cái	40	50.000	2.000.000
12	Áo thun nam các loại – Trung Quốc	Cái	66	20.000	1.320.000
13	Áo đầm các loại – Trung Quốc	Cái	180	30.000	5.400.000
14	Áo kiêu nữ (tay ngắn) các loại – Trung Quốc	Cái	300	10.000	3.000.000
15	Áo đầm người lớn các loại – Trung Quốc	Cái	350	20.000	7.000.000
16	Áo thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	350	10.000	3.500.000
17	Áo kiêu thời trang nữ các loại – Trung Quốc	Cái	155	25.000	3.875.000
18	Áo đầm trẻ em các loại – Trung Quốc	Cái	460	15.000	6.900.000
19	Áo thun nữ các loại – Thái Lan	Cái	350	15.000	5.250.000
20	Áo thun trẻ em các loại – Cambodia	Cái	550	5.000	2.750.000
21	Áo thun nam các loại – Trung Quốc	Cái	360	20.000	7.200.000
22	Áo thun nữ các loại không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	320	15.000	4.800.000
23	Áo thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	280	15.000	4.200.000
24	Áo nữ các loại không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	350	15.000	5.250.000
25	Áo thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	230	15.000	3.450.000
26	Áo thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	540	10.000	5.400.000
27	Áo thun ngắn tay hiệu KOOL – Trung Quốc	Cái	62	20.000	1.240.000
28	Áo nữ các loại – Trung Quốc	Cái	150	15.000	2.250.000
29	Áo nữ các loại – Trung Quốc	Cái	158	20.000	3.160.000
30	Quần kaki nam loại ngắn – Trung Quốc	Cái	23	40.000	920.000
31	Quần thun dài nữ các loại – Trung Quốc	Cái	228	25.000	5.700.000

32	Quần áo thun các loại – Trung Quốc	Bộ	250	15.000	3.750.000
33	Quần ngắn nữ các loại – Trung Quốc	Cái	260	15.000	3.900.000
34	Quần kaki các loại – Trung Quốc	Cái	120	40.000	4.800.000
35	Quần thun nữ các loại – Trung Quốc	Cái	112	25.000	2.800.000
36	Quần thun trẻ em các loại – Trung Quốc	Cái	775	5.000	3.875.000
37	Quần thun dài nữ các loại – Trung Quốc	Cái	210	25.000	5.250.000
38	Quần kaki lửng nam các loại – Trung Quốc	Cái	110	30.000	3.300.000
39	Quần kaki dài nữ hiệu jeggings	Cái	400	30.000	12.000.000
40	Quần nữ các loại không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	350	30.000	10.500.000
41	Quần dài các loại – Trung Quốc	Cái	230	15.000	3.450.000
42	Quần ngắn các loại không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1.000	5.000	5.000.000
43	Quần ngắn hiệu KOOL – Trung Quốc	Cái	62	20.000	1.240.000
44	Quần dài nữ các loại – Trung Quốc	Cái	155	40.000	6.200.000
45	Quần kaki các loại – Trung Quốc	Cái	240	40.000	9.600.000
46	Quần jean các loại – Trung Quốc	Cái	60	50.000	3.000.000
47	Quần kaki loại ngắn không hiệu – Trung Quốc	Cái	120	30.000	3.600.000
48	Quần thun loại ngắn không hiệu – Trung Quốc	Cái	300	10.000	3.000.000
49	Áo ngực các loại – Trung Quốc	Cái	800	5.000	4.000.000
50	Áo ngực các loại – Trung Quốc	Cái	820	5.000	4.100.000
51	Áo ngực các loại – Trung Quốc	Cái	630	5.000	3.150.000
52	Áo ngực các loại – Trung Quốc	Cái	6.420	5.000	32.100.000
53	Quần lót nữ các loại – Trung Quốc	Cái	600	3.000	1.800.000

*	<b>Giày, dép, túi xách</b>				<b>20.930.000</b>
54	Giày vải giả da các loại – Trung Quốc, một số bị tróc si, bung keo	Đôi	70	10.000	700.000
55	Giày thời trang các loại – Trung Quốc, đã qua sử dụng, gồm:				
	+ Giày nam	Đôi	80	10.000	800.000
	+ Giày nữ	Đôi	400	10.000	4.000.000
56	Giày nữ các loại – Trung Quốc, một số bị bung keo	Đôi	150	10.000	1.500.000
57	Giày thể thao không hiệu các loại – Trung Quốc, một số bị bung keo	Đôi	900	10.000	9.000.000
58	Giày nữ các loại – Trung Quốc	Đôi	75	10.000	750.000
59	Túi xách thời trang nữ các loại – Trung Quốc đã qua sử dụng	Cái	100	20.000	2.000.000
60	Bóp cầm tay nữ các loại – Trung Quốc	Cái	94	10.000	940.000
61	Túi xách các loại – Trung Quốc	Cái	62	20.000	1.240.000
*	<b>Bánh</b>				<b>6.700.000</b>
126	Bánh yền mạch loại 400g/gói, HSD: 25/4/2019 – Hàn Quốc	Gói	120	20.000	2.400.000
127	Bánh snack hiệu Taro loại 30g/gói, HSD: 24/7/2018 – Thái Lan	Gói	150	8.000	1.200.000
128	Bánh ăn dặm hiệu Gerber loại 28g/gói, HSD: 15/6/2018 – Mỹ	Gói	150	10.000	1.500.000
129	Bánh ăn dặm hiệu Gerber loại 42g/hộp, HSD: 15/7/2018 – Mỹ	Hộp	160	10.000	1.600.000
<b>II</b>	<b>Nhóm 2</b>				<b>170.693.000</b>
*	<b>Vải; phụ liệu và phụ tùng ngành may</b>				<b>13.635.000</b>
62	Nút áo các loại – Trung Quốc	Kg	19	15.000	285.000
63	Nút các loại do nước ngoài sản xuất	Kg	28	15.000	420.000
64	Vải thun khúc các loại –	Kg	300	15.000	4.500.000

	Hàn Quốc				
65	Vải ren – Trung Quốc	Kg	117	30.000	3.510.000
66	Đèn led chữ U để bàn máy may hiệu Misuko – Trung Quốc, loại 0,5W	Cái	472	5.000	2.360.000
67	Súng xịt hơi hiệu HK-DG-10-3 – Đài Loan	Cây	71	20.000	1.420.000
68	Súng phun sơn hiệu OSAKA, F15-G15 – Trung Quốc	Cây	19	50.000	950.000
69	Bình đựng sơn hiệu OSAKA, PC-4, 400cc – Trung Quốc	Cái	19	10.000	190.000
*	<b>ĐTDD, phụ kiện ĐTDD, vi tính</b>				<b>125.875.000</b>
70	Ốp lưng điện thoại di động các loại không hiệu – Trung Quốc	Cái	605	8.000	4.840.000
71	Ốp lưng điện thoại di động các loại – Trung Quốc	Cái	1.000	8.000	8.000.000
72	Ốp lưng điện thoại di động các loại – Trung Quốc	Cái	1.070	8.000	8.560.000
73	Ốp lưng điện thoại di động các loại – Trung Quốc	Cái	1.250	8.000	10.000.000
74	Ốp lưng điện thoại di động các loại – Trung Quốc	Cái	60	8.000	480.000
75	Bao điện thoại di động các loại không hiệu – Trung Quốc	Cái	215	15.000	3.225.000
76	Bao giả da điện thoại di động các loại – Trung Quốc	Cái	100	20.000	2.000.000
77	Bàn phím vi tính các loại đã qua sử dụng – Trung Quốc	Cái	150	40.000	6.000.000
78	Túi chống sốc laptop – Trung Quốc	Cái	30	100.000	3.000.000
79	Khay chuyên đổi HDD – Trung Quốc	Cái	120	50.000	6.000.000
80	Khay đựng ổ cứng – Trung Quốc	Cái	60	50.000	3.000.000
81	Bộ tua vít 31 đầu – Trung Quốc	Bộ	50	30.000	1.500.000
82	Vòng tay chỉnh điện LeKo	Cái	220	30.000	6.600.000

	- Trung Quốc				
83	Điện thoại di động các loại hiệu Nokia đã qua sử dụng - Trung Quốc, gồm các model:				
	+ 3310, không pin	Cái	207	100.000	20.700.000
	+ 6100, không pin	Cái	38	100.000	3.800.000
84	Điện thoại di động hiệu Apple, model: iPhone 4 đã qua sử dụng - Trung Quốc	Cái	06	400.000	2.400.000
85	Sạc điện thoại di động các loại hiệu NOK - Trung Quốc	Cục	350	10.000	3.500.000
86	Pin điện thoại di động các loại hiệu Nokia	Cục	340	5.000	1.700.000
87	Dây tai nghe không hiệu các loại - Trung Quốc	Sợi	172	10.000	1.720.000
88	Giá để điện thoại (3 chân) các loại không hiệu - Trung Quốc	Cái	123	20.000	2.460.000
89	Đầu đọc thẻ nhớ hiệu Paraday- Trung Quốc	Cái	125	10.000	1.250.000
90	Cáp sạc điện thoại di động các loại - Trung Quốc	Sợi	200	5.000	1.000.000
91	Miếng dán điện thoại di động các loại - Trung Quốc	Miếng	1.118	10.000	11.180.000
92	Sạc điện thoại di động hiệu KMG810 - Trung Quốc	Cái	50	10.000	500.000
93	Dây sạc điện thoại di động - Trung Quốc	Sợi	45	8.000	360.000
94	Nguồn điện tử AC adapter - Trung Quốc gồm các loại:				
	+ Go - 122	Cái	420	10.000	4.200.000
	+ EADP - 30FBA	Cái	80	20.000	1.600.000
	+ Go - 1250	Cái	520	10.000	5.200.000
	+ WY 003	Cái	110	10.000	1.100.000
*	<b>Khác</b>				<b>31.183.000</b>
95	Mũ bảo hiểm các loại - Thái Lan	Cái	09	50.000	450.000
96	Mũ bảo hiểm các loại - Trung Quốc	Cái	12	20.000	240.000
97	Mũ bảo hiểm hiệu CKC,	Cái	21	20.000	420.000



	không nhãn hàng hóa, không dấu hợp quy				
98	Mũ bảo hiểm không hiệu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	06	20.000	120.000
99	Đèn halogen 20W hiệu NVC, MR16 – Trung Quốc	Cái	200	20.000	4.000.000
100	Đèn led high power, 3x1 W – Trung Quốc	Cái	160	5.000	800.000
101	Bộ bóng đèn (gồm bóng + máng đèn) hiệu OMO, T4 – 24W – Trung Quốc	Bộ	105	50.000	5.250.000
102	Đèn led ốp trần – Trung Quốc, loại 4 – 6W, gồm các loại:				
	+ Tròn	Cái	37	10.000	370.000
	+ Vuông	Cái	26	10.000	260.000
103	Gối massage Headling Light KZ – Trung Quốc	Cái	05	50.000	250.000
104	Đai massage Vibro Shape – Trung Quốc	Cái	15	80.000	1.200.000
105	Lõi máy khoan đục hiệu FEG, model: 580 – Trung Quốc	Cái	77	50.000	3.850.000
106	Lõi máy cắt gạch hiệu FEG, model: 4100NH – Trung Quốc	Cái	40	50.000	2.000.000
107	Lõi máy khoan hiệu FEG, model: GBH2-24DS – Trung Quốc	Cái	29	30.000	870.000
108	Lõi máy cưa gỗ hiệu FEG, model: 5806B – Trung Quốc	Cái	20	50.000	1.000.000
109	Lõi máy khoan bắt vít không hiệu, không model – Trung Quốc	Cái	30	30.000	900.000
110	Van nước các loại hiệu Chiu Tong – Đài Loan gồm model:				
	+ DN50	Cái	02	20.000	40.000
	+ DN40	Cái	04	20.000	80.000
	+ DN32	Cái	05	20.000	100.000
	+ DN20	Cái	30	20.000	600.000
	+ DN25	Cái	02	20.000	40.000

	+ DN15	Cái	30	20.000	600.000
111	Dây curoa dùng cho máy bơm nước các loại – Trung Quốc, có mã số từ A20 – A46	Sợi	120	10.000	1.200.000
112	Dụng cụ hít đất hiệu Push Up Stand – Trung Quốc	Cặp	25	20.000	500.000
113	Kính mắt dùng đi phượt không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	26	20.000	520.000
114	Má phanh xe máy hiệu TAD, model: YA349(SS) – Thái Lan	Cặp	64	10.000	640.000
115	Keo dán ron hiệu Sparko, mã số: 1101, loại 50g/tuýp – Thái Lan	Tuýp	30	10.000	300.000
116	Nước giải nhiệt hiệu Nasca, loại 16.9FL.OZ (500ml) – Trung Quốc	Lon	28	20.000	560.000
117	Bộ thắng đùm hiệu Vital – Thái Lan, loại 11-2	Cặp	11	20.000	220.000
118	Bộ thắng đùm hiệu Vital – Thái Lan, loại 11-4	Cặp	11	20.000	220.000
119	Kính mát các loại – Trung Quốc	Cái	120	10.000	1.200.000
120	Kính mát các hiệu, các loại – Trung Quốc	Cái	50	10.000	500.000
121	Gọng kính các loại – Trung Quốc	Cái	115	5.000	575.000
122	Gọng kính các hiệu, các loại – Trung Quốc	Cái	120	5.000	600.000
123	Gọng kính nhựa các loại – Trung Quốc	Cái	78	5.000	390.000
124	Tròng kính hiệu TOG – Thái Lan	Cái	105	2.000	210.000
125	Tròng kính hiệu Premium – Hàn Quốc	Cái	54	2.000	108.000
<b>III</b>	<b>Nhóm 3</b>				
130	Thuốc lá điều hiệu:				
	+ Esse – Hàn Quốc	Bao	37		
	+ Jet – Anh	Bao	10		
131	Thuốc lá điều hiệu:				
	+ Esse – Hàn Quốc	Bao	38		
	+ Hero – Indonesia	Bao	10		

132	Thuốc lá điều hiệu:				
	+ Esse – Hàn Quốc	Bao	20		
	+ Hero – Thái Lan	Bao	14		
	+ Jet – Thái Lan	Bao	14		
133	Thuốc lá điều hiệu:				
	+ 555 – Combodia	Bao	23		
	+ Hero – Thái Lan	Bao	20		
	<b>Tổng cộng</b>				<b>462.353.000</b>

Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba ngàn đồng chẵn.

## B/ PHƯƠNG THỨC BÁN PHÁT MÃI TÀI SẢN:

Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình:


1/ Căn cứ giá chuẩn ở mục A là giá tối thiểu tổ chức bán tài sản thuộc nhóm 1 cho các cá nhân, đơn vị kinh tế (doanh nghiệp Nhà nước, công ty TNHH, công ty cổ phần, DNTN, hộ kinh doanh cá thể ...) có đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề với phương thức bán trực tiếp (không thông qua đấu giá) (Căn cứ Khoản 2 Điều 3 Chương II Thông tư 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính).

2/ Ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh bán đấu giá tài sản nhóm 2 mục A theo quy định của pháp luật với giá chuẩn ở mục A là giá tối thiểu.

3/ Mời Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quận Tân Bình chứng kiến tiêu hủy tài sản thuộc nhóm 3.

4/ Toàn bộ số tiền bán phát mãi tài sản (sau khi trừ chi phí) nộp vào ngân sách quận theo qui định.

Kính trình Thường trực UBND quận Tân Bình xem xét và quyết định.

DUYỆT:  
  
**CHỦ TỊCH**  
 Châu Văn La

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**ĐẠI CHÍ ĐỂ**

Nơi nhận:

- Như trên (đề báo cáo);
- Các TVHĐ (TCKH, TP, VKS, QLTT);
- Lưu TC (VT, QLCS-G).